

Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận bài: 02/10/2023 | Ngày phản biện: 04/10/2023 | Ngày xuất bản: 19/10/2023

Tác giả: Nguyễn Thị Như Huế (Học viện Báo chí và Tuyên truyền); Vũ Thị Hồng Nhung (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: (LLCT&TTĐT) Ở Việt Nam, theo Luật Giáo dục năm 2005, kiểm định chất lượng giáo dục là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục đối với nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Việc kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện định kỳ trong phạm vi cả nước và đối với từng cơ sở giáo dục. Hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã thực hiện đánh giá cơ sở giáo dục và đã kiểm định được 11/39 chương trình đào tạo. Qua thực tiễn thực hiện kiểm định chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo Kế hoạch số 118/KH-BGDĐT ngày 23/02/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bài viết phân tích vai trò cũng như chỉ ra một số yếu tố thuận lợi, khó khăn. Từ đó, đưa ra đề xuất, kiến nghị nhằm thực hiện kiểm định chương trình đào tạo hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Kiểm định chất lượng giáo dục đã được hình thành và phát triển từ lâu. Hiện nay, hoạt động này ngày càng phổ biến bởi nó là một công cụ hiệu quả giúp các trường kiểm soát và đảm bảo chất lượng đào tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các cơ sở giáo dục. Kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam được chính thức triển khai ở cấp hệ thống vào năm 2003 khi Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (hiện nay là Cục Quản lý chất lượng), đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được thành lập. Sau những năm đầu thí điểm, hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam đã được thiết lập, bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng (Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo), các trung tâm kiểm định chất lượng và các cơ sở giáo dục đại học. Theo quy định, kiểm định chất lượng ở Việt Nam

là bắt buộc đối với tất cả các cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo.

Theo Luật Giáo dục (2019), mục tiêu của kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm: "a) Bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục; b) Xác nhận mức độ đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo trong từng giai đoạn; c) Làm căn cứ để cơ sở giáo dục giải trình với chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các bên liên quan và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; d) Làm cơ sở cho người học lựa chọn cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo, cho nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực"⁽¹⁾.

Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế trong giáo dục ngày càng mạnh mẽ, công tác đảm bảo chất lượng và khẳng định chất lượng thông qua kiểm định là yêu cầu tất yếu đối với các cơ sở giáo dục.

Theo thống kê của Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo), tính đến ngày 31/07/2023, số cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đã hoàn thành kiểm định chất lượng cụ thể như sau: Về số lượng chương trình đào tạo được kiểm định: có 1263 chương trình thuộc 262 cơ sở giáo dục, bao gồm: 864 chương trình đánh giá theo tiêu chuẩn trong nước; 399 chương trình đánh giá theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; 183 cơ sở giáo dục đại học đạt kiểm định, trong đó có 9 cơ sở được kiểm định bởi tổ chức kiểm định nước ngoài... Như vậy, so với số lượng cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (237 trường đại học và 65 trường cao đẳng) (thống kê năm học 2020 - 2021), vẫn còn nhiều trường và nhiều chương trình đào tạo chưa được kiểm định chất lượng⁽²⁾.

Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo giúp cho các khoa đào tạo nói riêng và học viện nói chung có cái nhìn toàn diện, khách quan về ngành đào tạo. Trên cơ sở đó, Học viện và khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo đạt yêu cầu đối với mục tiêu đào tạo phù hợp với chiến lược của Học viện. Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tiến hành tự đánh giá chương trình với sự tham gia của tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên của phòng, ban, khoa trong Học viện nói chung và các khoa có chương trình đào tạo kiểm định nói riêng. Tính đến năm 2023, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đánh giá ngoài được 11 chương trình đào tạo với sự chỉ đạo, của Đảng uỷ, Ban Giám đốc, sự hỗ trợ và đồng thuận các phòng ban chức năng, các giảng

viên và sinh viên cũng như các bên liên quan theo đúng quy định và dự kiến năm học 2023 - 2024 sẽ thực hiện kiểm định thêm một số chương trình đào tạo trình độ đại học.

Việc kiểm định chương trình đào tạo của các khoa trong Học viện đã thể hiện được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mình trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác theo chức năng nhiệm vụ được giao cũng như phù hợp với tôn chỉ, sứ mệnh của Khoa và Học viện. Đây chính là cơ sở cho việc tiến hành công tác đánh giá ngoài về chương trình đào tạo.

Nội dung đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo của các khoa tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền được tiến hành theo đúng các nội dung tại các văn bản hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nội dung đánh giá dựa trên 11 tiêu chuẩn liên quan đến chương trình đào tạo bao gồm: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; Bản mô tả chương trình đào tạo; Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo; Phương pháp tiếp cận trong dạy và học; Phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học; Chất lượng đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên; Chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ; Chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học; Cơ sở vật chất và trang thiết bị; Nâng cao chất lượng đào tạo; và Kết quả đầu ra với mục đích giúp Học viện Báo chí và Tuyên truyền tự xem xét, đồng thời cũng tự nghiên cứu để thấy được tình trạng về chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và những vấn đề liên quan khác... dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Từ đó có được căn cứ cho việc tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và nội dung thực hiện, để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo ngành và các mặt hoạt động khác.

Thông qua thực tiễn thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, bài viết chỉ ra một số thuận lợi và khó khăn, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trong thời gian tới.

Về thuận lợi

Trung tâm kiểm định chất lượng đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; Hệ thống văn bản chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

tương đối đầy đủ.

Các trung tâm kiểm định chất lượng đóng vai trò quan trọng trong quy trình kiểm định chất lượng. Theo quy định thì trung tâm kiểm định chất lượng sẽ thực hiện đánh giá ngoài và công nhận cơ sở giáo dục đại học hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng. Cho đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã có 7 tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm: Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội (VNU - CEA), Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VNU - HCM CEA), Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Đà Nẵng (CEA -UD), Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam (CEA - AVU&C), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (VU - CEA), Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long (CEA - THANGLONG) và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA - SAIGON). Trong đó có 6 trung tâm kiểm định (trừ Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh) đã được cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục với đối tượng là các cơ sở giáo dục đại học, các trường trung cấp chuyên nghiệp; các chương trình đào tạo giáo dục đại học trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các chương trình trung cấp chuyên nghiệp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn cụ thể các tiêu chuẩn dùng để làm công cụ đánh giá, quy trình kiểm định cùng với mục tiêu, kế hoạch kiểm định cụ thể. Bộ đang áp dụng bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA, đồng thời đang triển khai áp dụng thí điểm bộ tiêu chuẩn đánh giá cấp trường theo AUN-QA với 25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí là điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục trong đó có Học viện Báo chí và Tuyên truyền vươn tới chuẩn chất lượng trong khu vực, từng bước hội nhập giáo dục quốc tế.

Hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đã được nhiều trường đại học quan tâm do giá trị và yêu cầu thực tiễn

Kiểm định chất lượng giáo dục mới mang lại những giá trị thực tiễn của quá trình đào tạo, của chất lượng đào tạo ở mỗi một cơ sở giáo dục. Kết quả kiểm định đánh giá chính xác hiện trạng, là cơ sở để phân tầng năng lực đào tạo, và trả lời cho xã hội biết:

Đâu là địa chỉ đào tạo đáng tin cậy để theo học hay nghiên cứu? Cộng đồng xã hội, phụ huynh và người học sẽ chọn trường nào để học; nhà tuyển dụng, thị trường lao động sẽ nhìn vào chất lượng của một cơ sở giáo dục đã qua kiểm định để tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp, bố trí công việc cho lực lượng lao động phù hợp.

Việc tự nguyện đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục được xem là lời cam kết về chất lượng đào tạo mà nhà trường mang lại cho người học và các bên liên quan khác như: nhà tuyển dụng, xã hội. Thêm vào đó, hoạt động đánh giá ngoài được thực hiện thông qua bên thứ ba là các chuyên gia có kinh nghiệm trong đào tạo, nghiên cứu và quản lý giáo dục đại học, có chứng nhận đào tạo kiểm định viên và/hoặc thẻ kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục sẽ mang tính khách quan cao trong việc công nhận chất lượng của nhà trường. Vì vậy, kết quả kiểm định cung cấp cho các bên liên quan những thông tin kịp thời, chính xác để xác nhận chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục, từ đó có cơ sở lựa chọn được các dịch vụ phù hợp, cụ thể:

- + Cơ sở giáo dục đại học được chứng nhận là đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, người học yên tâm học tập và lựa chọn trường học, chuyên ngành học, học liên thông cùng chuyên ngành tại các cơ sở giáo dục đại học cùng đạt kiểm định chất lượng.

- + Các đơn vị sử dụng lao động yên tâm tuyển dụng những sinh viên được đào tạo từ cơ sở giáo dục đại học đã được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng. Chuẩn đầu ra (CDR) được xây dựng trên cơ sở đóng góp ý kiến của nhà tuyển dụng để gắn kết chặt chẽ với nhu cầu xã hội.

Nhận thức được vai trò quan trọng của việc kiểm định chất lượng vì vậy Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã luôn quan tâm chỉ đạo sát sao tới các khoa chuyên môn. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng đào tạo không thể không kể đến những đóng góp tích cực của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên, sinh viên Nhà trường, đã không quản ngại khó khăn, đồng lòng cùng với lãnh đạo Nhà trường nỗ lực tham gia đợt đánh giá để khẳng định uy tín, chất lượng chương trình đào tạo của Nhà trường.

Về khó khăn

Mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng nhưng đây là một hoạt động mới. Bên cạnh đó, sự hiểu biết, quan tâm, đầu tư cho công tác này giữa các cá nhân, đơn vị trong khoa của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung vẫn chưa có sự đồng đều nên dẫn đến việc triển khai công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo gặp nhiều khó khăn, đó là:

Chưa hoàn thiện về cơ chế, chính sách và hệ thống văn bản quy định cho hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng. Gần đây, ngày 23/2/2017, Bộ đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-BGDĐT về triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017 và đề xuất mục tiêu đến năm 2020 khá chi tiết và cụ thể lộ trình để nâng cao số cơ sở giáo dục và số chương trình được kiểm định. Tuy nhiên, trước khi công tác kiểm định chất lượng trở thành một nhu cầu tự thân của mỗi cơ sở giáo dục, thì cần có một cơ chế pháp lý "thưởng - phạt" gắn với yếu tố chất lượng cụ thể nhằm tạo sức ép hay động lực khi thực hiện kiểm định chất lượng của các cơ sở giáo dục hay chương trình đào tạo.

Bên cạnh những quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục thì văn bản quy định kiểm định chất lượng chương trình đào tạo mới từng bước được thể chế hóa. Mặc dù Luật Giáo dục đại học sửa đổi có đề cập đến việc dừng tuyển sinh các ngành không đạt yêu cầu kiểm định chương trình đào tạo, nhưng có thể thấy rõ ràng rằng số lượng chương trình đào tạo cần được đánh giá và kiểm định ở tất cả các trường còn rất nhiều. Để hướng tới kết quả tỉ lệ trường và chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định cao, cần có một lộ trình cụ thể, phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

Sự không đồng nhất trong nhận thức về tính tất yếu, giá trị thực tiễn của công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Trước và sau khi được nhận giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo, các khoa và Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã tích cực trao đổi kinh nghiệm và học hỏi từ các cơ sở giáo dục khác về công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn tồn tại sự khác biệt trong nhận thức

về vai trò, ý nghĩa và quyết tâm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục giữa đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, giảng viên trong nội bộ trường và giữa các trường cùng hệ thống. Một số ý kiến vẫn cho rằng công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng là nhiệm vụ chủ yếu của cán bộ phụ trách công tác này hoặc của phòng, ban chức năng. Do những nhận định đó, việc góp ý hay xây dựng các văn bản, kế hoạch về tự đánh giá và đảm bảo chất lượng cho cả chu kỳ đánh giá chưa được đầu tư thích đáng. Nhiều cá nhân, đơn vị chưa thực sự nỗ lực, trách nhiệm trong việc thu thập, tổng hợp minh chứng, chưa thành thạo kỹ thuật thu thập minh chứng phục vụ hoạt động kiểm định chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Ở một số cán bộ, giảng viên vẫn tồn tại tâm lý ngại thay đổi, thực hiện theo các yêu cầu đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó, do cơ cấu biên chế số lượng giảng viên của một số khoa ít dẫn đến đầu việc mà các giảng viên trong khoa phải thực hiện khá nhiều, thời gian dành cho việc nghiên cứu giải pháp đảm bảo chất lượng hướng tới mục tiêu kiểm định chất lượng bị hạn chế.

Trước khi tiến hành kiểm định chất lượng, sự tham gia của người học và các bên liên quan như các cơ quan quản lý, tuyển dụng sinh viên,... vào đóng góp ý kiến nâng cao chất lượng đào tạo và chương trình đào tạo vẫn còn hạn chế. Để rà soát cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, các khoa kết hợp với Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo đã tiến hành khảo sát ý kiến của một số nhà tuyển dụng và cựu sinh viên của chương trình đào tạo. Tuy nhiên, có thể nói rằng sự tham gia của các bên liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng của Học viện nói chung và chương trình đào tạo nói riêng cần thường xuyên và mở rộng hơn nữa.

Đầu tư các nguồn lực cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo chưa thực sự thỏa đáng

Mặc dù Học viện đã thành lập bộ phận phụ trách công tác kiểm định chất lượng và phân công đầu mối phụ trách công tác này ở các khoa (cử cán bộ chuyên trách (01 cán bộ quản lý và 01 giảng viên trong khoa tham gia) nhưng có thể nói cơ cấu tổ chức và nhân sự đảm nhận công tác này còn mỏng. Ngoài ra, do những khó khăn về ngân sách dành cho công tác kiểm định chất lượng, việc cử cán bộ tham gia các lớp kiểm

định viên hay các hội nghị, hội thảo về tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục còn hạn chế.

Công tác quản lý hành chính, văn thư lưu trữ còn một số hạn chế

Một trong những yếu tố quyết định sự thành công cũng như phản ánh khách quan, chính xác, trung thực và hỗ trợ đắc lực cho công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng chính là hệ thống các minh chứng. Tuy nhiên, đây lại là vấn đề còn hạn chế trong công tác quản lý hành chính, văn thư lưu trữ. Nhiều văn bản bị thất lạc nên trong quá trình tự đánh giá, phải tìm kiếm lại rất mất thời gian, công sức. Việc lưu trữ minh chứng chưa thành hệ thống, chưa khoa học, nhiều minh chứng bị thất lạc. Ví dụ, rất khó thu thập những minh chứng để chứng minh sự thiết lập được các mối quan hệ giữa Học viện với chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể để thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền còn gặp nhiều khó khăn

Công tác đảm bảo chất lượng là công việc chung của tất cả các cá nhân, đơn vị trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Tuy nhiên, do mỗi đơn vị đảm nhiệm những nhiệm vụ khác nhau hoặc cách thức tổ chức công việc khác nhau dẫn đến những khó khăn khi phối hợp thực hiện hoạt động kiểm định. Ví dụ, sự khác biệt trong điều hành hoạt động giữa các phòng, ban, các khoa chuyên môn hay các tổ chức đoàn thể trong trường sẽ tác động đến đối tượng người học khác nhau. Vì thế, khi thực hiện kế hoạch tự đánh giá và kiểm định chất lượng, kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế sau kiểm định, dù được Hội đồng tự đánh giá và Học viện giao nhiệm vụ cụ thể, các thành viên phụ trách công tác kiểm định vẫn gặp nhiều khó khăn khi làm việc với các đơn vị khác trong Học viện.

Một số kiến nghị, đề xuất nhằm khắc phục những khó khăn trong kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời gian tới

Về phía Học viện

Tăng cường đầu tư các nguồn lực về đảm bảo và kiểm định chất lượng, cần quan tâm hơn nữa đối với công tác tự đánh giá, đảm bảo chất lượng thông qua việc hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo, quản lý chất lượng; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách. Bên cạnh việc cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng kiểm định viên cần thường xuyên tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các hội nghị, hội thảo về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chương trình đào tạo. Những việc này sẽ góp phần củng cố và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong một cách vững chắc và hiệu quả.

Về phía khoa phụ trách chuyên môn, phụ trách chương trình đào tạo

Các khoa phụ trách chuyên môn, xây dựng chương trình đào tạo cần lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phù hợp với từng giai đoạn phát triển của khoa. Quá trình kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo cho thấy một trong những vấn đề tồn tại là thiếu tính cụ thể trong việc xây dựng các kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn phát triển của khoa. Vì thế, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong khoa cần xây dựng các kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, ngắn hạn thay vì chỉ tập trung xử lý các nhiệm vụ trước mắt, sự vụ hàng ngày. Việc nghiên cứu, thảo luận, xây dựng kế hoạch hành động theo từng giai đoạn (ngắn, trung và dài hạn) nhằm phát huy ưu điểm, từng bước khắc phục những điểm tồn tại được phát hiện sau quá trình tự đánh giá.

Lãnh đạo khoa chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng trong mọi hoạt động của khoa; điều phối các hoạt động, kiểm tra giám sát và đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo của khoa. Trong công tác quản lý điều hành Khoa, cần quan tâm đến tính chuyên nghiệp và chuẩn hóa mọi hoạt động hơn. Ví dụ, hệ thống minh chứng được tập hợp theo hệ thống chuẩn, đảm bảo các hoạt động được thực hiện một cách nghiêm túc, trung thực và tin cậy. Hơn nữa, yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục đã được thể hiện ngay từ khâu xây dựng quy chế hoạt động của khoa, quy chế đào tạo sinh viên, nghiên cứu khoa học, chế độ làm việc của cán bộ, giảng viên trong khoa... Tất cả các hoạt động này đều bám sát yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương trình đào tạo và hoạt động đào tạo có tác dụng chuyển hóa mục tiêu đào tạo, thậm chí là một phần sứ mệnh của nhà trường thành sản phẩm của quá trình đào tạo

thông qua chuẩn đầu ra và những mục tiêu năng lực cụ thể. Thông qua kiểm định, các bước rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo sẽ được thực hiện theo đúng quy định với những yêu cầu cụ thể. Hơn nữa, trong quá trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo đòi hỏi sự tham gia nhiều hơn của các bên liên quan như nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, các bên liên quan... đồng thời cập nhật những nội dung mới, tham khảo những cách xây dựng chương trình tiên tiến trên thế giới. Việc rà soát cập nhật chương trình đào tạo thực hiện 02 năm/ lần nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại, của các bên liên quan; có tính logic từ rà soát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra các học phần đến phương pháp dạy - học nhằm đạt được chuẩn đầu ra học phần hướng đến đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đến hình thức kiểm tra đánh giá để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

Ý thức nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo sẽ không chỉ gói gọn trong phạm vi cán bộ quản lý, giảng viên, người học mà liên quan đến tất cả mọi đối tượng trong và ngoài Học viện ở các mức độ khác nhau. Các bên liên quan cũng cần được khuyến khích tham gia nhiều hơn vào công tác quản trị Học viện, đóng góp ý kiến cho việc rà soát cập nhật chương trình đào tạo.

Về phía cán bộ, giảng viên

Cán bộ, giảng viên cần nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Đảm bảo chất lượng giáo dục là vấn đề then chốt, là mối quan tâm hàng đầu trong Chiến lược phát triển của Học viện qua từng giai đoạn phát triển; là phương châm hành động, là tư tưởng chủ đạo trong hoạch định chiến lược, kế hoạch hành động của toàn Học viện, của từng cán bộ, giảng viên.

Chính vì thế, Ban Giám đốc, Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn cũng như từng cán bộ, giảng viên cần nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục, từ đó tạo được sự đồng thuận và quyết tâm cao để thực hiện thành công yêu cầu đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu của xã hội. Trong bối cảnh yêu cầu của xã hội đối với sản phẩm của quá trình đào tạo ngày càng cao, nhưng trường cũng phải đối mặt với những thách thức như khó khăn trong tuyển sinh, tuyển dụng,.. mỗi cá nhân và tập thể cần ý thức được yếu tố chất lượng đặt lên hàng đầu. Cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường nguồn lực... từ đó tạo sự chuyển biến về

nhận thức của toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên và các bên liên quan về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

Bên cạnh việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, tiêu chuẩn về đội ngũ trong kiểm định cũng tạo ra áp lực, đòi hỏi bản thân từng cán bộ, giảng viên phải nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học và tiếp cận những phát triển mới nhất trong chuyên môn. Trong quá trình đào tạo, từng giảng viên đã chú trọng hơn đến phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả của người học phù hợp hơn, đồng thời nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học, làm cho người học chủ động hơn trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Có thể thấy, hoạt động kiểm định đã và đang có sự tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến mọi mặt hoạt động của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Hoạt động này đã làm thay đổi từ nhận thức đến hành động của đội ngũ lãnh đạo, giảng viên và người học. Việc được công nhận chất lượng kiểm định đối với chương trình đào tạo góp phần nâng cao vị thế nhưng cũng là sự cam kết với xã hội về đảm bảo chất lượng giáo dục của Học viện./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật Giáo dục, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- (2) Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), Danh sách các chương trình đào tạo được đánh giá/ công nhận (dữ liệu cập nhật đến ngày 31/7/2023).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Kế hoạch số 118/KH-BGDĐT về triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017 ban hành ngày 23/2/2017.
2. Nguyễn Hữu Cương (2017), Phân biệt 3 mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Kiểm định chất lượng, đánh giá chất lượng và kiểm toán chất lượng. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Nghiên cứu Giáo dục, Tập 33, Số 1, tr. 91-96.
3. Nguyễn Hữu Cương (2018), Các yếu tố thuận lợi và khó khăn khi thực hiện Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2017-2020. Tạp chí Khoa học ĐHSPHN, Khoa học giáo dục, Vol. 63, Iss. 2, pp. 17-26. DOI: 10.18173/2354-1075.2018-0002.

4. Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Danh sách các chương trình đào tạo được đánh giá/ công nhận (dữ liệu cập nhật đến ngày 31/12/2021).
5. Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật Giáo dục, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.